

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN EAH'LEO  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2022/HS-ST

Ngày: 16 - 6 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EAH'LEO, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Quốc Hà.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lương Tú Huân;

Ông Nguyễn Khắc Vũ.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Công Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện EaH'Leo tham gia phiên tòa:**  
Ông Hồ Quang Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2022, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện E xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2022/TLST-HS, ngày 06 tháng 5 năm 2022 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/ 2022/QĐXXST-HS, ngày 27 tháng 5 năm 2022, đối với các bị cáo:

**1. Họ và tên: Trần Hữu H1**, sinh năm 1988, tại tỉnh tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn 1, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Hữu S và con bà: Trần Thị T (đã chết); có vợ: Vi Thị H; bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2015 và con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26 tháng 12 năm 2021 (Có mặt).

**2. Họ và tên: Lê Văn S**, sinh năm 1998; tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn S, xã N, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn X và con bà: Nguyễn Thị Thanh N; có vợ: Chế Thị Kim Hằng; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26 tháng 12 năm 2021 (Có mặt).

**3. Họ và tên: Nguyễn Văn T1**, sinh năm 1991; tại tỉnh Phú Yên; nơi cư trú: Thôn 7, xã N, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha: Nguyễn K1 (đã chết) và con bà: Nguyễn Thị N1; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26 tháng 12 năm 2021 (Có mặt).

**4. Họ và tên: Thành Ngọc M**, sinh năm 1993; tại tỉnh Ninh Thuận; nơi cư trú: Thôn 7, xã N, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 10/12; **dân tộc: Chăm**; giới tính: Nam; tôn giáo: Chăm bà ni; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Thành Ngọc C và con bà: Nguyễn Thị D; có vợ: Đạo Thị M2 Cầm; bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26 tháng 12 năm 2021 (Có mặt).

**5. Họ và tên: Hồ Phúc Hải H**, sinh năm 2002; tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn 8, xã N, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hồ Phúc S2 và con bà: Lê Thị T1; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26 tháng 12 năm 2021 (Có mặt).

**6. Họ và tên: Phạm Văn B3**, sinh năm 1989; tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn 7, xã N, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn C3 (đã chết) và bà: Phan Thị T4; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự số 134/2011/HSST ngày 06/9/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, xử phạt số tiền 6.000.000 đồng, về tội Đánh bạc, bị can đã chấp hành xong hình phạt, hiện đã được xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26 tháng 12 năm 2021 (Có mặt).

**7. Họ và tên: Trần Văn C2**, sinh năm 1986; tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn T4, xã D2, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn L1 (đã chết) và con bà: Nguyễn Thị T4; có vợ: Dương Thị Hoài T5; bị cáo có 01 người con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26 tháng 12 năm 2021 (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Công ty cổ phần Cơ giới TN. Người đại diện ông Nguyễn Mạnh T6, sinh năm 1976; trú tại: Thôn 7, xã N2, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

- *Người chứng kiến:* Ông Nguyễn Thanh M, sinh năm 1960; trú tại: Thôn 4, xã K, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 25 tháng 12 năm 2021, Trần Hữu H1, Phạm Văn B3, Nguyễn Văn T1 ngồi uống rượu tại phòng số 05, dãy lán trại khu vực nhà tạm của Công ty cổ phần Cơ giới TN thuộc thôn 1, xã N, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Lúc này, H nảy sinh ý định đánh bạc bằng hình thức đánh bài liêng được thua bằng tiền nên H rủ B3 và T1 thì tất cả đồng ý. H lấy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân có sẵn trong phòng rồi cùng B3, T1 ngồi xung quanh bàn và bắt đầu bỏ tiền ra tham gia đánh bạc. H bỏ ra số tiền 970.000 đồng, B3 bỏ ra số tiền 1.270.000 đồng, T1 bỏ ra số tiền 1.800.000 đồng để tham gia đánh bạc. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì có Lê Văn S, Hồ Phúc Hải H, Trần Văn C2, Thành Ngọc M đến bỏ tiền ra cùng tham gia đánh bạc. S bỏ ra số tiền 1.800.000 đồng, H bỏ ra số tiền 1.380.000 đồng, C2 bỏ ra số tiền 1.270.000 đồng, M bỏ ra số tiền 1.700.000 đồng để tham gia đánh bạc. Tất cả thống nhất hình thức đánh bài liêng được thua bằng tiền như sau: Theo thứ tự ngồi quay thành vòng tròn, sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân chia theo vòng tròn ngược chiều kim đồng hồ, mỗi người được chia ba quân bài và bắt buộc mỗi người phải đặt ra số tiền 20.000 đồng (gọi là tiền mậu). Sau khi xem bài thì người chơi bài úp bài của mình xuống và bắt đầu tố tiền, người chia bài có quyền tố trước, những người còn lại có thể theo hoặc không theo hoặc tố thêm tiền, mỗi lần tố từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. Nếu không có người theo thì người tố tiền cuối cùng sẽ được thắng toàn bộ số tiền những người chơi bỏ ra. Cách tính bài như sau: Lớn nhất là ba quân giống nhau, đầu tiên là bài có ba quân A (xì), theo thứ tự nhỏ dần đến quân bài số 2; lớn thứ hai là bài liêng có ba quân liên tiếp nhau (ví dụ 7,8,9); lớn thứ ba là ba quân tiên (ví dụ J, J, K; Q, Q, K...) và cuối cùng là bài tính điểm, lớn nhất là bài chín điểm và theo thứ tự nhỏ dần đến 0 điểm. Cách cộng điểm như sau: Quân bài 10, J, Q, K được tính là 0 điểm; quân A (xì) tính 01 điểm cho đến 9 điểm. Nếu cộng ba quân bài từ 11 đến 19 hoặc 21 đến 29 thì tính từ 01 đến 9 điểm; nếu cộng ba quân bài được 10, 20, 30 thì tính 0 điểm. Sau khi kết thúc ván bài, người thắng sẽ chia bài và tiếp tục chơi ván mới. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 26/12/2021, khi H, B3, T1, S, H, C2, M đang sát phạt thắng thua thì bị Công an huyện E, phát hiện bắt quả tang, thu giữ số tiền 10.190.000 đồng; 01 chiếc bàn có 04 chân và khung làm bằng sắt; 07 chiếc ghế nhựa màu xanh; 01 bộ

bài tú lơ khơ 52 quân (Bút lục số 64-66; 73-81; 87-95; 104-113; 119-128; 134-142; 148-156; 162-170; 172-185).

Tại bản cáo trạng số: 31/CT-VKS, ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện EaH'Leo truy tố các bị cáo Trần Hữu H1, Lê Văn S, Hồ Phúc Hải H, Trần Văn C2, Nguyễn Văn T1, Thành Ngọc M, Phạm Văn B3 về tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đánh giá về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo và xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Từ đó đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Hữu H1, Lê Văn S, Hồ Phúc Hải H, Trần Văn C2, Nguyễn Văn T1, Thành Ngọc M và Phạm Văn B3 phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Hữu H1 từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách bằng hai lần mức án đã tuyên.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T1 từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách bằng hai lần mức án đã tuyên.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn S từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách bằng hai lần mức án đã tuyên.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Thành Ngọc M từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách bằng hai lần mức án đã tuyên.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn B3 từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hồ Phúc Hải H từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn C2 từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài Tú lơ khơ đã qua sử dụng là công cụ mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 10.190.000 đồng mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

Đối với địa điểm và các công cụ các bị cáo sử dụng đánh bạc, như: 01 cái bàn có 04 chân và khung bằng kim loại và 07 cái ghế nhựa màu xanh là tài sản của Công ty cổ phần Cơ giới TN (gọi tắt công ty SMC). Việc các bị cáo sử dụng căn phòng và bàn ghế để đánh bạc Công ty SMC không biết nên không có căn cứ xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E, đã ra Quyết định xử lý vật chứng giao trả 01 cái bàn và 07 cái ghế cho ông Nguyễn Mạnh T6 là đại diện Công ty SMC (Bút lục số 191) nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại phiên tòa các bị cáo không tranh luận gì với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện EaH'Leo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện EaH'Leo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận: Vào khoảng 22 giờ ngày 25 tháng 12 năm 2021, tại phòng số 05, dãy lán trại khu vực nhà tạm của Công ty cổ phần Cơ giới TN thuộc thôn 1, xã N, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. H rủ B3 và T1, sau đó thì có Lê Văn S, Hồ Phúc Hải H, Trần Văn C2, Thành Ngọc M cùng tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh bài liêng được thua bằng tiền. Thì bị Công an huyện E phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền thu giữ vào việc đánh bạc là 10.190.000 đồng.

Như vậy, hành vi nêu trên của các bị cáo Trần Hữu H1, Lê Văn S, Hồ Phúc Hải H, Trần Văn C2, Nguyễn Văn T1, Thành Ngọc M và Phạm Văn B3 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Như quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện EaH'Leo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

*“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi*

*phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”.*

[3]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh và an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được đánh bạc được thua bằng tiền là một tệ nạn xã hội và có thể dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng khác, nhưng vì mục đích vụ lợi và ý thức coi thường pháp luật các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy cần áp dụng một hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, hành vi các bị cáo chỉ là bội phát, tham gia chơi đánh bạc với số tiền không lớn. Để có cơ sở áp dụng hình phạt phù hợp, cần phải đánh giá tính chất mức độ hành vi, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ cũng như nhân thân của các bị cáo.

[4]. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi của mình nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; các bị cáo H, T1, H, C2, M, S đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo. Bị cáo M là người đồng bào dân tộc thiểu số, nên cần áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Đối với bị cáo Trần Hữu H1, tuy là người bỏ ra số tiền ít nhất để tham gia đánh bạc nhưng bị cáo là người chuẩn bị công cụ để đánh bạc và khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác tham gia đánh bạc. Nên, cần có một mức hình phạt đối với bị cáo cao hơn so với các bị cáo khác. Đối với các bị cáo Nguyễn Văn T1, Lê Văn S, Thành Ngọc M là những người bỏ ra số tiền tương đương nhau và nhiều hơn so với các bị cáo khác để đánh bạc. Nên, cần có một mức hình phạt đối với các bị cáo cao hơn so với các bị cáo còn lại. Đối với bị cáo Hồ Phúc Hải H, Trần Văn C2, Phạm Văn B3 là người bỏ ra số tiền ít hơn so với các bị cáo khác để đánh bạc và bị cáo tham gia với vai trò thứ yếu hơn so với các bị cáo còn lại. Nên, cần có một mức hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

[5]. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy các bị cáo Trần Hữu H1, Phạm Văn B3, Nguyễn Văn T1, Lê Văn S, Hồ Phúc Hải H, Trần Văn C2, Thành Ngọc M chơi đánh bạc với số tiền nhỏ, phạm tội ít nghiêm trọng và có nơi cư trú rõ ràng. Nên không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo thành công dân tốt và thể hiện sự nhân đạo của pháp luật phù hợp với quy định tại Điều 36, Điều 65 Bộ luật hình sự. Do các bị

cáo đều là công nhân, thu nhập thấp và không ổn định, nên không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài Tú lơ khơ đã qua sử dụng; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 10.190.000 đồng mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

Đối với địa điểm và các công cụ các bị cáo sử dụng đánh bạc gồm: 01 cái bàn có 04 chân và khung bằng kim loại và 07 cái ghế nhựa màu xanh là tài sản của Công ty cổ phần Cơ giới TN (gọi tắt công ty SMC). Việc các bị cáo sử dụng địa điểm và các công cụ để đánh bạc Công ty SMC không biết nên không có căn cứ xử lý. Chấp nhận việc Cơ quan C sát điều tra Công an huyện E, đã ra Quyết định xử lý vật chứng giao trả 01 cái bàn và 07 cái ghế cho ông Nguyễn Mạnh T6 là đại diện Công ty SMC.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Hữu H1, Lê Văn S, Hồ Phúc Hải H, Trần Văn C2, Nguyễn Văn T1, Thành Ngọc M và Phạm Văn B3 phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Hữu H1 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T1 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn S 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Thành Ngọc M 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn B3 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày UBND xã N2 nhận được bản án và quyết định thi hành án. Bị cáo được miễn khấu trừ thu nhập.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hồ Phúc Hải H 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày UBND xã N2 nhận được bản án và quyết định thi hành án. Bị cáo được miễn khấu trừ thu nhập.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn C2 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày UBND xã D2 nhận được bản án và quyết định thi hành án. Bị cáo được miễn khấu trừ thu nhập.

Trong thời gian thử thách giao các bị cáo Nguyễn Văn T1, Lê Văn S, Hồ Phúc Hải H, Thành Ngọc M cho Ủy ban nhân dân xã N2; giao bị cáo Trần Văn C2 cho Ủy ban nhân dân xã D2, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; giao bị cáo Trần Hữu H1 cho Ủy ban nhân dân xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát và giáo dục các bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì được thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trường hợp người chấp hành án cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú, thì được thực hiện theo Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng;

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 10.190.000 đồng mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

Chấp nhận việc Cơ quan C sát điều tra Công an huyện E, đã ra Quyết định xử lý vật chứng giao trả 01 cái bàn và 07 cái ghế cho ông Nguyễn Mạnh T6 là đại diện Công ty SMC.

Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội.

Các bị cáo Trần Hữu H1, Lê Văn S, Hồ Phúc Hải H, Trần Văn C2, Nguyễn Văn T1, Thành Ngọc M và Phạm Văn B3 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**



- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện EaH'Leo;
- Chi cục THADS huyện EaH'Leo;
- Công an huyện EaH'Leo;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

*Đã ký*

**Bùi Quốc Hà**